

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Y

2/ Ông Tạ Công Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; Tên gọi khác: Mèo; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/4/1983 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp VQ, xã VK, huyện CT, tỉnh TG; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên cha: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1952 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc G, sinh năm: 1983 và có 04 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**; Tên gọi khác: 6 Tầng; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/10/1968 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Họ tên cha: Nguyễn Văn A, sinh năm: 1938 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1939; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1970 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1977 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1946; Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1948 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Thạch Thị Mỹ T, sinh năm: 1982 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn V**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/02/1983 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Họ tên cha: Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1959; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Lưu Minh T**; Tên gọi khác: Tèo; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/8/1982 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Họ tên cha: Lưu Văn N, sinh năm: 1961; Họ tên mẹ: Phạm Thị Tuyết M, sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị

Ngọc Y, sinh năm: 1987 và có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Thị Đ, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh TG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 06/9/2024 các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V đến nhà bị cáo Lưu Minh Tr ngồi uống nước trà và uống bia, rồi 04 bị cáo tự rủ nhau đánh bài xập xám (13 lá) thắng, thua bằng tiền.

Hình thức: Người chơi làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người 13 lá bài. Sau đó, người chơi sắp xếp bài thành 03 chi: 05 lá bài cho chi 01, 05 lá bài cho chi 02, 03 lá bài cho chi 03, phải sắp xếp sao cho chi 01 mạnh hơn chi 02 và chi 02 mạnh hơn chi 03 nếu không sẽ tính là bình lũng (thua bài). Độ lớn của các chi được sắp xếp theo thứ tự tăng dần: Mậu thầu (các lá bài trong chi không có liên kết nào với nhau), đôi (hai lá bài đồng giá trị), thú (có hai đôi khác giá trị), xám chi/xám cô (ba lá bài cùng giá trị), sảnh (năm lá bài có giá trị liên tiếp nhau nhưng không cùng chất), thùng (năm lá bài cùng chất nhưng không liên tiếp nhau), cù lũ (ba lá bài cùng giá trị và một đôi). Trường hợp bài mậu bình thì thắng mà không cần so sánh bài: 03 cái thùng: 03 cái sảnh, tứ quý (bốn lá bài cùng giá trị), thùng phá sảnh (năm lá bài liên tiếp nhau và cùng chất). Sau khi bình bài xong, người làm cái so sánh kết quả với ba người chơi còn lại. Nếu trong tổng số 03 chi bài, thắng được 02 chi thì tính là thắng và ngược lại).

Bị cáo Ch nhờ bị cáo Tr đi mua 02 bộ bài thì bị cáo Tr đồng ý đi mua. Khi bị cáo Tr mua bài đem về, lúc này các bị cáo Đ, S, Ch, V thỏa thuận mỗi người làm cái chia bài 03 ván, tiền chơi bài để dưới mền trước tụ bài của người ngồi chơi, ai thắng nhất thì người thua chót chung số tiền 300.000đồng, ai thắng nhì thì người thua ba chung số tiền cho người thắng nhì là 100.000đồng. Bị cáo Lưu Minh Tr đã giúp sức: cung cấp 02 bộ bài, mền, nấu nước và mì gói phục vụ ăn

uống cho việc đánh bạc.

Để thực hiện cho việc đánh bạc bị cáo Đ mang theo số tiền là 600.000đồng, bị cáo S là 4.000.000đồng, bị cáo V là 3.700.000đồng. Riêng đối với bị cáo Ch sử dụng số tiền 1.600.000đồng để đánh bạc, thua 400.000đồng đã chung cho những người thắng, số tiền còn lại là 1.200.000đồng bị cáo để trong túi áo khi bắt quả tang thì chạy thoát mang theo số tiền này.

Các bị cáo Đ, S, Ch, V khai tham gia khoảng 12 ván, không xác định được là thắng thua bao nhiêu ván, khi bị cáo Nguyễn Văn Ch đang làm cái vừa chia bài xong thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.300.000đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng). Khi bắt quả tang thì bị cáo Ch, S chạy thoát sau đó ra trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

* Tại hiện trường:

- Số tiền Việt Nam 8.300.000đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng), là số tiền thu giữ tại chiếu bạc.

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái mền bông nhiều màu có kích thước ngang 1,5m, dài 02m.

* Thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ:

- 01 (Một) điện thoại hiệu SAMSUNG màu trắng;

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh hiệu Exciter 150 màu đỏ, biển số 63G1-023.68;

- Số tiền 10.200.000đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh S:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen;

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh hiệu SURIUS màu đỏ đen, biển số 63B2-432.43;

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ch:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen;

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn V:

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh hiệu Furture 125 màu xám, biển số 63G1-144.58;

- Số tiền 6.170.000đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKSCT ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V, Lưu Minh Tr về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V, Lưu Minh Tr về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 32, Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ số tiền từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; Bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng; Bị cáo Nguyễn Văn Ch số tiền từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; Bị cáo Nguyễn Tấn V số tiền từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng; Bị cáo Lưu Minh Tr số tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền bông nhiều màu có kích thước ngang 1,5m, dài 02m.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 8.300.000đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Tấn V là 6.170.000đồng.

- Giao trả cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Exciter 150 màu đỏ, biển số 63G1-023.68 và số tiền 10.200.000đồng thu giữ trên người của bị cáo Được.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Tấn V 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Furture 125 màu xám, biển số 63G1-144.58.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải vào nộp ngân sách nhà nước số tiền

đánh bạc còn lại là 1.200.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V, Lưu Minh Tr đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/9/2024 tại nhà của bị cáo Lưu Minh Tr tại ấp T, xã VK, huyện CT, tỉnh TG các bị cáo Đ, S, Ch, V thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám 13 lá, tự giao mỗi người làm cái 02 ván bài (người làm cái chia bài), mỗi người đặt ăn thua mỗi ván từ 100.000đồng đến 300.000đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật là 02 bộ bài 52 lá và số tiền 8.300.000đồng thu giữ tại chiếu bạc, trong đó số tiền bị cáo Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 600.000đồng, bị cáo S là 4.000.000đồng, bị cáo V là 3.700.000đồng. Riêng đối với bị cáo Ch sử dụng số tiền 1.600.000đồng để đánh bạc, thua 400.000đồng đã chung cho những người thắng, số tiền còn lại là 1.200.000đồng bị cáo để trong túi áo khi bắt quả tang thì chạy thoát mang theo số tiền này. Đối với bị cáo Lưu Minh Tr dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo Tr cung cấp bộ bài 52 lá, nấu nước, nấu mì gói cho các bị cáo ăn uống, sau khi chơi bài xong thì ai chơi bài thắng có đưa cho bị cáo Tr số tiền từ 100.000đồng đến 200.000đồng mua đồ nhậu chung, hành vi này của bị cáo Tr là đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo Đ, S, Ch, V. Lời nhận tội tại tòa hôm nay của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V, Lưu Minh Tr là những người đã thành niên, có đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, đam mê ăn thua bằng hình thức may rủi để có tiền tiêu xài không phải qua việc lao động, nên các bị cáo đã cố ý tham gia đánh bạc với nhau ăn thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đây là một loại tệ nạn xã hội là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, cũng là nguyên nhân ảnh hưởng cuộc sống, hạnh phúc của gia đình. Đặc biệt, tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ngày càng tăng, hành vi của các bị cáo gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, để có một mức án phù hợp đối với các bị cáo, cần xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo S có tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt tiền là đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với các tài sản thu giữ của các bị cáo gồm 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh S, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng của bị cáo Phạm Văn Đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của bị cáo Nguyễn Văn Ch, các bị cáo không dung vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho các bị cáo. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Đối với xe mô tô hai bánh hiệu SURIUS màu đỏ đen, biển số 63B2-432.43 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Đ. Bị cáo Sơn mượn xe này của chị Đ để đi đám tiệc. Việc bị cáo S lấy xe này để làm phương tiện đi tham gia đánh bạc chị Đ không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Đ. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Đối với số tiền Việt Nam 8.300.000đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc là vật mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4.4] Đối với 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền bông nhiều màu có kích thước ngang 1,5m, dài 02m là vật mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[4.5] Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Exciter 150 màu đỏ, biển số 63G1-023.68 của bị cáo Phạm Văn Đ và xe mô tô hai bánh hiệu Furture 125 màu xám, biển số 63G1-144.58 của bị cáo Nguyễn Tấn V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đ và V đều khai nhận các bị cáo không dùng các tài sản trên vào việc thực hiện hành vi đánh bạc và không có chứng cứ chứng minh các bị cáo dùng tài sản này vào việc thực hiện hành vi phạm tội hoặc do thực hiện hành vi phạm tội mà có, vì vậy cần trao trả lại cho các bị cáo.

[4.6] Đối với số tiền 10.200.000đồng thu giữ trên người của bị cáo Phạm Văn Đ, bị cáo khai nhận đây là số tiền bị cáo dùng để thu mua bưởi của nhà vườn và bị cáo lấy một phần trong số tiền này để tham gia đánh bạc nên cần trao trả lại cho bị cáo.

[4.7] Đối với số tiền 6.170.000đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Tấn V. Theo bị cáo khai bị cáo mang theo số tiền này để tham gia chơi đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch khai nhận mang theo số tiền 1.600.000đồng để tham gia chơi đánh bạc, bị cáo thua số tiền 400.000đồng và đã

chung cho người thắng, số tiền còn lại là 1.200.000đồng bị cáo để trong túi áo, khi bị bắt quả tang bị cáo chạy trốn thoát mang theo số tiền này nên cần buộc bị cáo nộp số tiền đánh bạc còn lại là 1.200.000đồng vào ngân sách nhà nước.

[7] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V, Lưu Minh Tr phạm tội “Đánh bạc”.

1.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Tấn V số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lưu Minh Tr số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Thời gian các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V, Lưu Minh Tr thi hành hình phạt tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền bông nhiều màu có kích thước ngang 1,5m, dài 02m.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 8.300.000đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Tấn V là 6.170.000đồng (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 09/12/2024 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

- Giao trả cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Exciter 150 màu đỏ, biển số 63G1-023.68 và số tiền 10.200.000đồng thu giữ trên người của bị cáo Đ (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 09/12/2024 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Tấn V 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Furture 125 màu xám, biển số 63G1-144.58.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2024).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc còn lại là 1.200.000đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Tấn V, Lưu Minh Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh